TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HS-ST
Ngày: 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn Ơn.

2. Ông: Nguyễn Quang Khải.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Châm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/HS-ST ngày 26/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2018/QĐXXST-HS ngày 06/4/2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Cứ Thị M**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1966, tại Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không.

Con ông: Cứ Xay V (Đã chết) và bà Vàng Thị X, sinh năm 1950.

Có chồng: Vàng A S, sinh năm 1963 và có 09 người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017 đến nay. Có mặt.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Giàng A L**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1985, tại Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản L1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12 .

Con ông: Giàng Súa C, sinh năm 1961 (Hiện đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu) và con bà Hù Thị S, sinh năm 1967.

Có vợ: Vàng Thị D, sinh năm 1983 (Hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Thanh Xuân, Hà Nội) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, Tiền sự: Không (Bị cáo là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2017 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị M: Bà Trần Thị Sáu - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Cứ Thị M: Ông Chá A Sía; địa chỉ: Bản Huổi Un, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/12/2017, Cứ Thị M mang theo số tiền 5.000.000 đồng một mình đi bộ từ Bản L, xã M, huyện Đ ra khu vực đầu bản Lọng Luông 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây M gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 50 tuổi (Không biết tên, địa chỉ). Qua trao đổi biết người đàn ông có bán ma túy nên M đã hỏi và mua được của người này 02 gói ma túy: Trong đó, 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong là các cục bột Heroine; 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng, bên trong là các cục Heroine và 04 viên hồng phiến với giá 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền người đàn ông đó đi đâu M không biết, còn M cầm số ma túy vừa mua được đi về lán ao thuộc Bản L1, xã M, huyện Đ. Tại đây, M bỏ số Heroine và Methamphetamine vừa mua được ra chia gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng làm 02 gói to và 01 gói nhỏ rồi gói lại bằng nilon màu trắng; gói Heroine và hồng phiến được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng M chia ra làm 02 phần khác nhau, một phần được gói lại bằng

mảnh nilon màu xanh, phần còn lại cùng 04 viên hồng phiến thì dùng mảnh nilon màu hồng ban đầu gói lại như cũ. Sau đó cất giấu số ma túy vừa chia được dưới đệm ngủ của M. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Giàng A L (Con rể M) đến lán ao để đi làm nương cùng bố vợ. M lấy 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng ở dưới đệm ngủ đưa cho L và bảo: "Con cầm gói Heroine này lên nương để cùng bố con sử dụng". L cầm gói Heroine rồi đi ra bếp dùng tay cấu chia số Heroine làm 02 phần rồi nhặt mảnh nilon màu hồng gói bên ngoài thành 02 gói, miệng gói được buộc thắt nút lại rồi cho cả 02 gói Heroine vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và cất vào túi quần bên phải đang mặc. Hồi 11 giờ 15 phút cùng, ngày tổ công tác Đồn Công an Nà Tấu vào trong lán ao để tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên phải Giàng A L 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 02 gói, mở bên trong 02 gói đều có các cục bột màu trắng nghi là Heroine; thu giữ dưới đệm giường ngủ của Cứ Thị M 04 gói, mở bên trong 04 gói đều có các cục bột màu trắng nghi là Heroine và 04 viên dạng viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngày 25/12/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng đối với số vật chứng thu giữ của Cứ Thị M, Giàng A L cụ thể như sau:

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Cứ Thị M có khối lượng là 18,53 gam, trích 0,27 gam gửi làm mẫu giám định;

- 04 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp thu giữ của Cứ Thị M có khối lượng là 0,41 gam, trích 0,2 gam gửi làm mẫu giám định.

- Số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Giàng A L có khối lượng là 0,24 gam, trích 0,09 gam gửi làm mẫu giám định;

Tại bản kết luận giám định số 204/GĐ-PC54 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Cứ Thị M gửi giám định là Heroine;

- Mẫu viên nén màu hồng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Cứ Thị M gửi giám định là Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 205/GĐ-PC54 ngày 11 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Giàng A L gửi giám định là Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSĐB ngày 22/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Cứ Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Giàng A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cứ Thị M và Giàng A L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cứ Thị M từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Giàng A L 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo các bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 18,77 gam Heroine, đã trích 0,36 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,41 gam Methamphetamine, đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ tiền án phí HSST đối với các bị cáo Cứ Thị M và Giàng A L.

Người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị M nhất trí với nội dung cáo trạng truy tố, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là kịp thời, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, do bị cáo không được đi học, sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biết khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất là nhận thức về ma túy và hậu quả pháp lý về ma túy; bị cáo tự khai báo lần mua ma túy ngày 24/12/2018 khi

chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện; thật thà khai báo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội 14 và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Cứ Thị M mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Miễn án phí đối với bị cáo Cứ Thị M.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Cứ Thị M là người có nhận thức pháp luật về ma túy và hậu quả pháp lý của ma túy, gia đình bị cáo đã có người thân phạm tội về ma túy đang phải chấp hành án; bị cáo tự khai báo lần mua ma túy ngày 24/12/2017 khi chưa bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện nhưng không có cơ sở xử lý đối với lần vi phạm này, vì vậy bị cáo không được áp dụng tình tiết "Người phạm tội tự thú".

Bị cáo Cứ Thị M, Giàng A L nhất trí nội dung Cáo trạng; lời luận tội của đại diện Viên kiểm sát; bị cáo M nhất trí lời bào chữa của người bào chữa; bị cáo M, bị cáo L không tranh luận, không có ý kiến bổ sung lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình; lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Cứ Thị M và bị cáo Giàng A L khai và thừa nhận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 25/12/2017, tại lán ao của Cứ Thị M thuộc Bản L1, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Cứ Thị M đã có hành vi cất giấu trái phép 18,53 gam Heroine và 0,41 gam Methamphetamine, với mục đích để sử dụng; Giàng A L cất giấu trái phép 0,24 gam Heroine với mục đích để sử dụng cùng Vàng A S (Chồng M); lời khai của bị cáo M phù hợp với lời khai của bị cáo L; phù hợp với các bản cung của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố. Cứ Thị M đưa cho Giàng A L 0,24 gam Heroine để L và

S cùng sử dụng, vì vậy M phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy đã cất giấu và đưa cho L là 18,77 gam Heroine và 0,41gam Methamphetamine; Giàng A L là người đồng phạm với Cứ Thị M, là người trực tiếp cất giấu trái phép 0,24gam Heroine do bị cáo M đưa nên phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng ma túy 0,24gam Heroine. Bị cáo M, bị cáo L là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Hành vi cất giấu trái phép khối lượng 0,24 gam Heroine, mục đích để sử dụng của Giàng A L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Cứ Thị M cất giấu trái phép hai chất ma túy (Mục đích để sử dụng) trong cùng một điểm thuộc khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi cộng khối lượng các chất ma túy lại với nhau, đối chiếu với quy định về khối lượng của nhóm chất ma túy đó thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi là Bộ luật hình sự năm 2015), nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, bị cáo Cứ Thị M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Xét tính chất mức độ và hậu quả của tội phạm mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần được phát hiện kịp thời và áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trên địa bàn.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo M, bị cáo L đều là người nghiện, sử dụng ma túy; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng các tình tiết có lợi cho người phạm tội quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xét xử đối với các bị cáo; người bào chữa cho bị cáo Cứ Thị M nhất trí nội dung cáo trạng, lời luận tội của VKS; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Cứ Thị M mức án thấp nhất. HĐXX thấy rằng, bản thân bị cáo M có nhận thức về ma túy và hậu quả pháp lý về ma túy mà vẫn phạm tội; bị cáo M tự mình khai ra ngày 24/12/2018 có mua ma túy và có cho Giàng A L cùng sử dụng

mà chưa bị phát hiện, nhưng tình tiết này cơ quan điều tra, VKS không đủ cơ sở xem xét, xử lý và không dùng để truy cứu TNHS đối với Cứ Thị M, vì vậy chỉ chấp nhận cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tình tiết có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Cứ Thị M, bị cáo Giàng A L là người nghiện, sử dụng ma túy; các bị cáo ngoài thu nhập chủ yếu từ làm ruộng, nương ra, không còn thu nhập ổn định khác, không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, vì vậy không áp dụng.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 18,77 gam Heroine và 0,41 gam Methamphetamine, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của các bị cáo Cứ Thị M và Giàng A L, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, vật không còn giá trị sử dụng.

Án phí: Các bị cáo Cứ Thị M và Giàng A L là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thuộc đối tượng hộ nghèo; tại phiên tòa, các bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Cứ Thị M và bị cáo Giàng A L.

Người đàn ông dân tộc H'Mông đã bán cho Cứ Thị M số ma túy bị thu giữ nói trên, do không biết tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

[6]. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cứ Thị M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Cứ Thị M 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2017.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Tuyên bố: Bị cáo Giàng A L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Giàng A L 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/12/2017.

3. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.Tịch thu tiêu hủy 18,77 gam Heroine, đã trích 0,36 gam gửi giám định không hoàn lại; 0,41 gam Methamphetamine, đã trích 0,2 gam gửi giám định không hoàn lại và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2018.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ tiền án phí HSST đối với bị cáo Cứ Thị M và bị cáo Giàng A L.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

đã ký *đã ký*

Lò Văn Ơn **Nguyễn Quang Khải** **Nguyễn Văn Định**